

CURRENT STATUS OF PREPARING CONDITIONS AND ENVIRONMENT FOR SELF-STUDY OF STUDENTS OF CAN THO UNIVERSITY

Doan Thi Kieu My^{1*}, Tran Luong¹, Nguyen Thi Bich Phuong¹
Nguyen Thi Thuan², Bui Thien Chanh², Nguyen Thi Thao Nguyen³

¹School of Education - Can Tho University

²College of Engineering - Can Tho University

³Learning Resource Center - Can Tho University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 17/7/2024	This paper investigates the conditions and self-study environment of students at Can Tho University. The study surveyed 919 respondents, including administrators, lecturers, and students, to assess satisfaction with factors supporting self-study such as facilities, time, and study locations. The results indicate that Can Tho University has adequately prepared the necessary conditions for self-study, with an overall average score of 3.93 on a 5-point scale. Printed resources in the library and dedicated study areas were highly rated, while guidance on self-study methods was found to be limited. Despite the favorable conditions provided by the university, students still face challenges in self-organizing and planning their self-study activities. To enhance self-study effectiveness, the paper suggests that the university should improve teaching methods, increase the organization of instructional sessions, and encourage students to participate in self-study activities. The research results contribute to proposing strategies for improving educational quality and creating a positive learning environment for students.
Revised: 31/10/2024	
Published: 31/10/2024	
KEYWORDS	
Condition	
Time	
Location	
Self-study	
Student	

THỰC TRẠNG CHUẨN BỊ ĐIỀU KIỆN VÀ MÔI TRƯỜNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Đoàn Thị Kiều My^{1*}, Trần Lương¹, Nguyễn Thị Bích Phương¹
Nguyễn Thị Thuận², Bùi Thiên Chánh², Nguyễn Thị Thảo Nguyễn³

¹Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ

²Trường Bách khoa - Trường Đại học Cần Thơ

³Trung tâm Học liệu - Trường Đại học Cần Thơ

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 17/7/2024	Bài báo này nghiên cứu thực trạng điều kiện và môi trường tự học của sinh viên tại Trường Đại học Cần Thơ. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát trên 919 phiếu từ các cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên để đánh giá mức độ hài lòng về các yếu tố hỗ trợ tự học như cơ sở vật chất, thời gian, và địa điểm tự học. Kết quả cho thấy, Trường Đại học Cần Thơ đã chuẩn bị tương đối đầy đủ các điều kiện hỗ trợ tự học với điểm trung bình tổng là 3,93 trên thang đo 5 mức độ. Nguồn tài liệu in tại thư viện và các góc tự học được đánh giá cao, trong khi việc hướng dẫn phương pháp tự học còn hạn chế. Mặc dù nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi, sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc tự tổ chức và lập kế hoạch tự học. Để nâng cao hiệu quả tự học, bài báo đề xuất nhà trường cần cải thiện các phương pháp giảng dạy, tăng cường tổ chức các buổi hướng dẫn và khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động tự học. Kết quả nghiên cứu góp phần đề xuất các chiến lược cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tạo ra môi trường học tập tích cực cho sinh viên.
Ngày hoàn thiện: 31/10/2024	
Ngày đăng: 31/10/2024	
TỪ KHÓA	
Địa điểm	
Điều kiện	
Sinh viên	
Thời gian	
Tự học	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10779>

* Corresponding author. Email: dtkmy@ctu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Hoạt động tự học (HĐTH) của sinh viên (SV) đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập tại các trường đại học. HĐTH không chỉ giúp SV phát triển kỹ năng tự quản lý và sự độc lập, mà còn giúp họ rèn luyện khả năng tư duy và tự chủ trong quá trình học tập [1]. Tự học hiệu quả còn mang lại kết quả tích cực trong nghiên cứu và học tập, xây dựng kiến thức vững chắc.

Bên cạnh phương pháp giảng dạy và thái độ của SV, mức độ quan tâm và thực hiện nội dung phương pháp và hình thức tự học đóng vai trò tích cực trong việc nâng cao kết quả tự học của SV [2], [3] thì việc cung cấp phương tiện, điều kiện và môi trường thuận lợi cũng rất quan trọng, đây cũng là một nhân tố tích cực đóng góp vào việc nâng cao kết quả học tập của sinh viên. Một số nghiên cứu đã chứng minh rằng việc cung cấp các không gian học tập chuyên biệt và tài nguyên học tập phong phú có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả tự học của sinh viên. Hegde và cộng sự (2018) đã nghiên cứu và đưa ra kết quả là không gian học tập yên tĩnh, thư viện đầy đủ tài nguyên và các công cụ học tập có thể giúp sinh viên tập trung hơn và nâng cao kết quả học tập [4], sinh viên được học tập trong điều kiện tốt, có các trang thiết bị đầy đủ và phòng học yên tĩnh, thường đạt kết quả học tập cao hơn [5]. Sinh viên cần phát triển các kỹ năng tự học để thích ứng với môi trường học trực tuyến, cho thấy sự quan trọng của việc hỗ trợ sinh viên tự học trong mọi điều kiện [6]. Mặc dù sinh viên có điều kiện tự học tốt, nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tự tổ chức và lập kế hoạch học tập hiệu quả [7]. Theo Nguyễn Thị Thanh Hồng và cộng sự (2018) cho biết việc áp dụng E-learning trong hỗ trợ tự học của sinh viên tại các trường đại học sư phạm đã tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong việc truy cập tài liệu và nâng cao hiệu quả tự học [8]. Ngoài ra, Murzina và cộng sự (2021) cũng khẳng định các thực hành giáo dục tiên tiến từ châu Âu, như việc cung cấp không gian học tập mở và tài nguyên học tập phong phú, có thể cải thiện đáng kể môi trường tự học của sinh viên [9]. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Yerbol Kainarbayev và cộng sự (2024) đã làm rõ các điều kiện tổ chức và hỗ trợ quá trình tự học và tự đánh giá, giúp sinh viên tối ưu hóa quá trình học tập cá nhân [10]. Ngoài ra, Tidwell và Jónsdóttir (2020) đã trình bày các phương pháp và công cụ tự học trong giáo dục giáo viên, nhấn mạnh vai trò quan trọng của tự học trong việc phát triển tư duy phản biện và cải thiện năng lực học tập của sinh viên [11]. Những nghiên cứu trên nhấn mạnh rằng các yếu tố như cơ sở vật chất và môi trường học tập không chỉ đóng vai trò hỗ trợ mà còn là yếu tố quyết định trong quá trình tự học của sinh viên.

Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) là một trong những trường đại học lớn và có uy tín tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, nhưng vẫn còn thiếu các nghiên cứu đánh giá toàn diện về môi trường tự học của sinh viên. Với bối cảnh này, việc nghiên cứu điều kiện và môi trường tự học tại Trường ĐHCT là cần thiết. Nghiên cứu sẽ đi sâu và đánh giá một cách toàn diện về mức độ đánh giá của cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV) và SV đến điều kiện, phương tiện, thời gian và địa điểm học tập của sinh viên tại Trường ĐHCT. Việc tiến hành nghiên cứu này tại ĐHCT không chỉ giúp xác định những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tự học của sinh viên tại đây, mà còn cung cấp cơ sở để cải thiện môi trường học tập, đóng góp vào sự phát triển chất lượng giáo dục của trường. Nghiên cứu cũng có thể là nguồn tham khảo cho các trường khác trong khu vực có điều kiện học tập tương tự.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Phương tiện, điều kiện tự học của sinh viên trường đại học

Phương tiện và điều kiện học tập là một thành tố quan trọng, là tiền đề để SV thực hiện nhiệm vụ học tập tốt nhất. Việc đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác đào tạo và giúp hoạt động tự học của SV được diễn ra tốt hơn. Để đáp ứng được điều kiện tự học được tốt hơn, quá trình này cần có sự phối hợp chuẩn bị của nhà trường và sự tự chuẩn bị của SV về phương tiện và điều kiện tự học.

2.1.1. Nhà trường chuẩn bị phương tiện, điều kiện tự học cho sinh viên

Việc đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác đào tạo và giúp HĐTH của SV được diễn ra tốt hơn. Trường đại học cần đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện để hỗ trợ HĐTH của SV [12], [13]. Điều này bao gồm đầu tư vào thiết bị dạy-học hiện đại, xây dựng thư viện phong phú về nguồn tài liệu, và cung cấp các phương tiện khai thác thông tin [14].

Phương pháp giảng dạy của GV cũng cần phù hợp với trình độ nhận thức và đặc điểm tâm sinh lý của SV, tạo điều kiện cho họ tự học và tự nghiên cứu. Đặc biệt, trong quá trình giảng dạy, định hướng của GV sẽ là điều kiện quan trọng để SV có thể tự học tốt nhất. SV cần được GV tư vấn, hỗ trợ nhiều hơn như hướng dẫn phương pháp tự học, kỹ năng quản lý thời gian, lập kế hoạch tự học,... Bên cạnh đó, nhà trường cần tổ chức các buổi hướng dẫn phương pháp và kỹ năng tự học cho SV để đảm bảo hoạt động tự học [7].

2.1.2. Sinh viên tự chuẩn bị điều kiện tự học

Ngoài việc tiếp nhận kiến thức từ GV, SV cần chủ động tự tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn bao gồm kỹ năng phát hiện, xác định và lựa chọn vấn đề tự học, sắp xếp thời gian và các bước công việc cần làm [15]. Tự học không chỉ diễn ra trong thời gian ngồi trên ghế nhà trường mà là quá trình cần duy trì suốt cuộc đời, để đáp ứng với nhu cầu học tập liên tục và học suốt đời.

Ngoài việc tiếp nhận kiến thức từ giảng viên, sinh viên cần chủ động tự tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn [15].

Tự học không chỉ diễn ra trong thời gian ngồi trên ghế nhà trường mà là quá trình cần duy trì suốt cuộc đời, để đáp ứng với nhu cầu học tập liên tục và học suốt đời.

Tóm lại, việc tự học của sinh viên đòi hỏi sự đảm bảo về điều kiện cơ sở vật chất, phương pháp giảng dạy phù hợp, cùng với việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương tiện tự học hiệu quả [16].

2.2. Thời gian tự học của SV trường đại học

Theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 Về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT, một tín chỉ gồm 15 tiết học lý thuyết; 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45-90 giờ thực tập; 45-60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc khóa luận [17]. Như vậy, để hoàn thành một tín chỉ, sinh viên cần ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân, tương đương 1 tiết học trên lớp cần 2 tiết tự học.

Tuy nhiên, trên thực tế mỗi SV có hoàn cảnh và nhận thức khác nhau để tự bố trí và sắp xếp thời gian tự học [18], Một số sinh viên tập trung vào học tập, dành nhiều thời gian tự học, trong khi những người khác bận đi làm thêm, tham gia hoạt động ngoại khóa hoặc không biết cách tự sắp xếp thời gian.

2.3. Địa điểm tự học của SV trường đại học

Để hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu, các trường đại học cần xây dựng các phòng tự học. Địa điểm tự học quyết định hiệu quả tự học, sinh viên cần cảm thấy thoải mái và tập trung [19]. Tuy nhiên, tùy thuộc vào sở thích và nhu cầu của mỗi SV, họ sẽ lựa chọn những địa điểm tự học phù hợp để đạt được hiệu quả tự học tốt nhất [20]. Trong đó, các địa điểm thường được SV lựa chọn để tự học là:

Các thư viện, phòng máy tính, khu tự học tại các trường, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ tự học, như thư viện, phòng máy tính. Thư viện được ưu tiên vì thường xuyên bổ sung tài liệu mới và có máy tính, Internet tiện lợi [21]. SV có thể sử dụng máy tính, mạng Internet, tìm và tra cứu tài liệu thuận tiện, dễ dàng; Tự học tại nhà trọ, nơi ở vì có thể tự học bất cứ lúc nào với điều kiện thoải mái và tự học tại các quán cà phê.

3. Phương pháp nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là tìm hiểu về thực trạng chuẩn bị điều kiện và môi trường tự học của SV Trường Đại học Cần Thơ. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, tác giả thực hiện khảo sát thực trạng thực tế và thực hiện chọn mẫu bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV) và SV tại 10 đơn vị đào tạo và 05 phòng ban chức năng có liên quan đến hoạt động tự học của SV. Sau thời gian khảo sát, nghiên cứu thu về 919 phiếu. Trong đó bao gồm các phiếu hỏi của 39 CBQL các cấp trường, khoa và cấp bộ môn, 73 GV và 807 SV. Nghiên cứu khảo sát ở nhiều đơn vị để có thể thấy thu nhận được nhiều ý kiến của CBQL, GV và SV ở các đơn vị khác nhau sẽ có những ý kiến khác nhau. Sau khi nhận được kết quả khảo sát, nghiên cứu đã phân tích các thành phần của đối tượng khảo sát để cho thấy sự đa dạng của các đối tượng khảo sát trong nghiên cứu này. Nội dung thể hiện rõ ở các bảng 1, 2, 3 và 4.

Bảng 1. Số lượng đối tượng khảo sát tại các đơn vị trực thuộc Trường ĐHTC

STT	Đơn vị khảo sát	CBQL & GV		SV	
		Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)
1	Trường Bách khoa	15	13,4	185	22,9
2	Trường CNTT & TT	15	13,4	78	9,7
3	Trường Thủy sản	10	8,9	48	5,9
4	Khoa Khoa học tự nhiên	6	5,4	70	8,7
5	Khoa Môi trường & TNTN	13	11,6	59	7,3
6	Trường Nông nghiệp	9	8,0	114	14,1
7	Khoa Xã hội và nhân văn	5	4,5	46	5,7
8	Khoa Chính trị	5	4,5	50	6,2
9	Trường Kinh tế	8	7,1	102	12,6
10	Khoa Sư phạm	10	8,9	55	6,8
11	Phòng Công tác sinh viên	3	2,7		
12	Phòng Đào tạo	3	2,7		
13	Trung tâm học liệu	5	4,5		
14	Đoàn thanh niên Trường	2	1,8		
15	Phòng Quản lý Khoa học	3	2,7		
Tổng		112	100,0	807	100

Bảng 2. Thống kê thông tin của cán bộ quản lý

Thông tin khảo sát	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	24	54,2
	Nữ	15	45,8
Thâm niên quản lý	Dưới 5 năm	2	3,4
	Từ 5 năm đến 10 năm	17	45,8
	Từ 10 năm trở lên	20	50,9
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ	18	46,2
	Tiến sĩ	14	35,9
	Phó giáo sư	7	17,9

Bảng 3. Thống kê thông tin của giảng viên

Thông tin khảo sát	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	46	63
	Nữ	27	37
Thâm niên giảng dạy	Dưới 5 năm	7	11,3
	Từ 5 năm đến 10 năm	19	26,4
	Từ 10 năm trở lên	47	62,3
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ	43	58,9
	Tiến sĩ	25	34,2
	Phó giáo sư	5	6,9

Bảng 4. Thống kê thông tin của sinh viên

Thông tin khảo sát	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	438	54,3
	Nữ	369	45,7
Sinh viên năm	SV năm 1	206	25,6
	SV năm 2	280	34,7
	SV năm 3	167	20,7
	SV năm 4	143	17,7
	SV năm 5	11	1,4
Kết quả tích lũy	Xuất sắc	82	10,8
	Giỏi	276	35,5
	Khá	355	40
	Trung bình	94	14,3

Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để đánh giá mức độ quan tâm và đầu tư của nhà trường và sinh viên về điều kiện tự học: 1,00-1,80 = Hoàn toàn không thực hiện; 1,81-2,60 = Hiếm khi thực hiện; 2,61-3,40 = Thỉnh thoảng thực hiện; 3,41-4,20 = Thực hiện thường xuyên; 4,21-5,00 = Rất thường xuyên thực hiện.

Phần mềm SPSS 20.0 được sử dụng để mã hóa và xử lý dữ liệu, tính trung bình và độ lệch chuẩn. Độ tin cậy của hệ số Cronbach's Alpha được kiểm định với mục tiêu $\geq 0,8$.

4. Kết quả khảo sát thực trạng chuẩn bị điều kiện và môi trường tự học của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ

Các chữ viết tắt trong bảng: TB: Điểm trung bình; DLC: Độ lệch chuẩn; TH: Thứ hạng

4.1. Thực trạng đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về điều kiện và phương tiện tự học tại Trường Đại học Cần Thơ

4.1.1. Thực trạng đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về việc chuẩn bị điều kiện hỗ trợ sinh viên tự học của Trường Đại học Cần Thơ

Kết quả khảo sát Trường ĐHTC đã chuẩn bị các điều kiện hỗ trợ SV tự học thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5. Thực trạng đánh giá của CBQL, GV và SV về Trường ĐHTC đã chuẩn bị điều kiện hỗ trợ SV tự học

TT	Trường ĐHTC chuẩn bị phương tiện hỗ trợ SV tự học	SV		CBQL & GV		TỔNG		TH
		TB	DLC	TB	DLC	TB	DLC	
1	Hướng dẫn chi tiết cách tự học thể hiện trong đề cương học phần	3,7	0,838	3,84	0,892	3,77	0,865	11
2	Nguồn tài liệu số phục vụ cho tự học	3,8	0,801	4,26	0,684	4,03	0,743	4
3	Nguồn tài liệu in tại trung tâm học liệu/thư viện khoa	4,08	0,843	4,31	0,644	4,20	0,744	1
4	Hướng dẫn tự học của GV	4,04	0,852	3,94	0,814	3,99	0,833	8
5	Các phòng tự học	4,15	0,82	3,85	0,899	4,00	0,860	6
6	Các góc tự học (bàn ghế/nhà học ngoài trời/ bãi cỏ...)	4,06	0,853	4,04	0,863	4,05	0,858	3
7	Nguồn điện phục vụ cho SV sử dụng các ô cắm điện	4,07	0,863	3,93	0,893	4,00	0,878	7
8	Máy tính phục vụ cho tra cứu tài liệu tự học	4,17	0,805	4,08	0,850	4,13	0,828	2
9	Wifi phủ sóng SV truy cập bất cứ nơi đâu tại CTU	4,02	0,94	4,00	0,939	4,01	0,940	5
10	Tài liệu hướng dẫn tự học	4,09	0,875	3,69	0,888	3,89	0,882	9
11	Những quy định về HĐTH	3,92	0,978	3,80	0,878	3,86	0,928	10
12	Cố vấn học tập tư vấn cho SV phương pháp tự học	4,00	0,919	3,53	0,948	3,77	0,934	12
13	Trường tổ chức hướng dẫn phương pháp tự học	3,92	0,926	3,31	0,958	3,62	0,942	14
14	Dạy kỹ năng quản lý thời gian/lập kế hoạch tự học cho SV	3,94	0,949	3,35	0,985	3,66	0,967	13
Trung bình tổng		4,00	0,876	3,86	0,623	3,93	0,871	

Kết quả bảng 5 cho thấy trường ĐHTC đã chuẩn bị điều kiện hỗ trợ SV tự học ở mức độ *khá* (TBT: 3,93, ĐLC: 0,871), đánh giá của SV về các điều kiện này cao hơn so với đánh giá của CBQL & GV.

Trường ĐHTC đã chuẩn bị nguồn tài liệu in tại trung tâm học liệu/thư viện khoa tốt nhất (TB:4,20, ĐLC: 0,774), trong khi đó SV đánh giá nội dung này ở mức *tốt*. Điều này hoàn toàn hợp lý vì Trường ĐHTC hiện tại đang có Trung tâm Học liệu là thư viện lớn nhất Đồng bằng Sông Cửu Long. Đồng thời, Trường bố trí các thư viện tại các khoa để phục vụ và hỗ trợ nhu cầu tìm tài liệu của SV.

Máy tính được phục vụ cho SV tra cứu tài liệu tự học và được đánh giá thứ hạng 2, các góc tự học (bao gồm bàn ghế/nhà học ngoài trời/ bãi cỏ...) được đánh giá thứ hạng 3 và nguồn tài liệu số phục vụ cho HĐTH được đánh giá thứ hạng 4. Điều này cho thấy, nhà trường khá quan tâm đến việc đầu tư điều kiện tự học cho SV. Tuy nhiên, Wifi phủ sóng SV truy cập bất cứ nơi đâu tại CTU được đánh giá thứ hạng 5 (TBT:4,01, ĐLC:0,940), SV cho rằng wifi cũng phủ toàn trường nhưng vẫn còn hạn chế, như ý kiến của bạn SV: “*Theo em, thì wifi của trường khoa phủ sóng gần như toàn bộ trường ĐHTC nhưng chỉ vào được web trường chỉ định khi tự học tại sảnh khoa hay trung tâm học liệu một số tài liệu hay thông tin cần lên mạng thì khá là khó khăn khi sử dụng mạng của trường nên sv thường tự trang bị 4G*”.

Việc dạy kỹ năng quản lý thời gian/lập kế hoạch tự học cho SV được CBQL và GV đánh giá ở mức trung bình (TB:3,35, ĐLC: 0,985), nhưng SV lại đánh giá điều kiện này ở mức *khá* (TB:3,94; ĐLC: 0,930). Hoạt động Nhà trường tổ chức hướng dẫn phương pháp tự học được đánh giá ít được thực hiện thấp nhất trong tất cả các hoạt động.

Nhìn chung, trường ĐHTC đã chuẩn bị tương đối đầy đủ các điều kiện hỗ trợ SV tự học. Điều này góp phần rất lớn vào hiệu quả tự học của SV. Tuy nhiên, nhà trường cần phát triển các quy định chi tiết để cải thiện các phương pháp tự học trong đề cương học phần để SV có thể tham khảo và tổ chức nhiều hơn các buổi talk show hướng dẫn phương pháp tự học cho SV.

4.1.2. Thực trạng đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về việc sinh viên tự chuẩn bị điều kiện tự học

Kết quả từ khảo sát cho thấy mức độ chuẩn bị sẵn sàng cho HĐTH của SV Đại học Cần Thơ được thể hiện trong Bảng 6.

Bảng 6. Thực trạng đánh giá của CBQL, GV và SV về SV tự chuẩn bị điều kiện tự học

TT	SV chuẩn bị điều kiện SV tự học	SV		CBQL & GV		TỔNG		TH
		TB	ĐLC	TB	ĐLC	TB	ĐLC	
1	SV tự đọc hướng dẫn chi tiết cách tự học thể hiện trong đề cương học phần	3,76	0,926	3,22	0,983	3,49	0,955	9
2	SV tự tìm nguồn tài liệu số phục vụ cho tự học	3,89	0,86	3,43	0,825	3,66	0,843	4
3	SV chủ động đến trung tâm học liệu/thư viện khoa để đọc các tài liệu	3,7	0,887	3,58	0,925	3,64	0,906	6
4	SV lập kế hoạch tự học theo hướng dẫn của GV	3,78	0,859	3,43	0,984	3,61	0,922	7
5	SV tranh thủ tự học tại các phòng tự học/thư viện/góc tự học	3,74	0,896	3,57	0,887	3,66	0,892	5
6	SV tự trang bị máy tính phục vụ tự học	3,82	0,849	3,71	0,832	3,77	0,841	3
7	SV tự kết nối wifi phục vụ cho tự học	3,84	0,841	3,80	0,857	3,82	0,849	2
8	Tìm tài liệu hướng dẫn tự học trên thư viện/Internet	3,95	0,824	3,75	0,854	3,85	0,839	1
9	SV quản lý thời gian tự học đảm bảo thời lượng tối thiểu tự học theo quy chế	3,84	0,862	3,24	0,970	3,54	0,916	8
10	SV tự tìm cố vấn học tập tư vấn phương pháp tự học	3,75	0,974	3,08	1,044	3,42	1,009	11
11	Đăng ký tham dự hội thảo, các buổi talk show hướng dẫn phương pháp tự học	3,63	0,951	2,95	0,943	3,29	0,947	12
12	Tự lập kế hoạch tự học theo từng học kỳ/học phần	3,68	0,884	3,19	1,038	3,44	0,961	10
	Trung bình tổng	3,78	0,884	3,42	0,744	3,60	0,814	

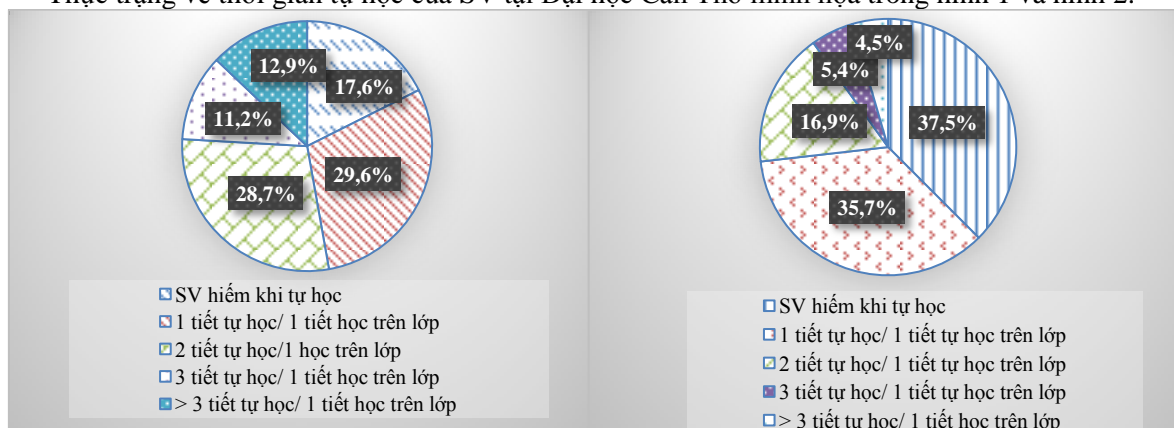
Bảng 6 cho thấy mức độ chuẩn bị tự học của SV ở mức khá (TB: 3,60, ĐLC: 0,814), nhưng so với sự tạo điều kiện của trường, mức độ thực hiện lại thấp hơn đáng kể. CBQL và GV đánh giá rằng SV thực hiện tự học thấp hơn nhiều so với tự đánh giá của SV.

SV được đánh giá cao nhất khi tự tìm tài liệu hướng dẫn tự học trên thư viện/Internet (TB: 3,85, ĐLC: 0,839), tiếp theo là tự kết nối wifi để phục vụ việc tự học (xếp thứ 2/12). Tuy nhiên, CBQL và GV đánh giá rằng SV ít chủ động đăng ký tham dự hội thảo và talkshow, mức đánh giá chỉ đạt mức trung bình (TB: 2,95, ĐLC: 0,943). CBQL và GV cũng đánh giá rằng SV không tìm đến cố vấn học tập để được tư vấn về phương pháp tự học và đánh giá mức độ này ở mức trung bình. Hoạt động lập kế hoạch tự học theo từng học kỳ/học phần được SV đánh giá là ít thực hiện nhất trong các hoạt động này, CBQL và GV cũng đánh giá mức độ này ở mức trung bình.

Thực tế cho thấy phần lớn SV Trường ĐHCT có thái độ thụ động trong HĐTH, dù có các điều kiện sẵn có nhưng bản thân SV vẫn gặp khó khăn do thiếu kinh nghiệm tự học, bận rộn với công việc thêm, hoặc thiếu tập trung vào học tập. Do đó, nhà trường cần tăng cường các hoạt động nhằm nâng cao ý thức tự học và tích cực để SV có thể chủ động hơn trong hoạt động học tập và nỗ lực hơn trong việc tìm kiếm tri thức trong thời gian học tập tại trường.

4.2. Thực trạng sử dụng thời gian tự học của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ

Thực trạng về thời gian tự học của SV tại Đại học Cần Thơ minh họa trong hình 1 và hình 2.



Hình 1. Thực trạng đánh giá của SV về thời gian tự học tại ĐHCT

Hình 2. Thực trạng đánh giá của CBQL và GV về thời gian tự học của SV tại ĐHCT

Kết quả cho thấy, có sự khác biệt rõ rệt trong việc đánh giá giữa CBQL, GV và SV. Trong khi CBQL và GV cho rằng SV ít dành thời gian cho việc tự học thì SV tự đánh giá họ tự học từ 2 tiết trở lên chiếm 52,8%, trong khi CBQL và GV đánh giá chỉ 26,9%.

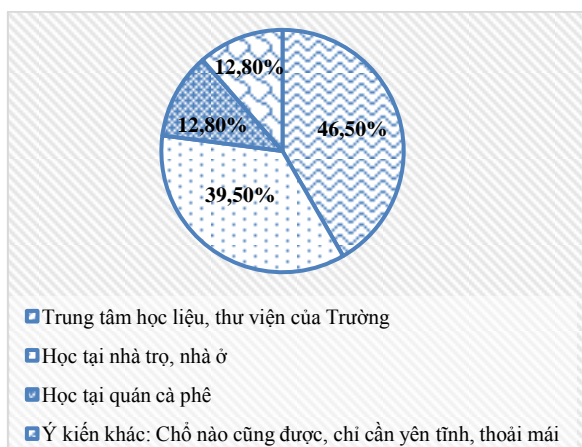
Đa số CBQL và GV đều đánh giá SV hiếm khi tự học (chiếm 37,5%) và thường chỉ dành tự học 1 tiết tự học/1 tiết học trên lớp (chiếm 35,7%). Tuy nhiên, SV tự đánh giá mình tỷ lệ tự học < 02 tiết tự học/1 tiết tự học trên lớp khá cao (chiếm 47,2%). Kết quả này cho thấy, SV Trường ĐHCT chưa thực sự tập trung thời gian trong hoạt động tự học.

Trên thực tế, SV vẫn chưa có kế hoạch tổ chức hợp lý trong việc tự học. Họ thường chỉ tập trung vào tự học khi gần đến thời điểm thi hoặc khi có bài tập được giao từ GV. Thông qua các phiếu khảo sát, có SV cho biết rằng: "HĐTH ít diễn ra. SV thường để lại bài tập đến cuối kỳ mới bắt đầu làm".

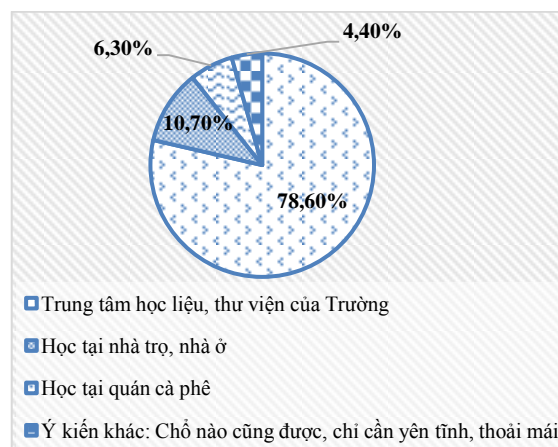
SV chưa có nhận thức rõ ràng về sự quan trọng của việc tự học và chưa biết cách phân bổ và quản lý thời gian hiệu quả cho HĐTH. Điều này đòi hỏi sự quan tâm và hỗ trợ mạnh mẽ từ phía nhà trường và GV để cải thiện HĐTH của SV.

4.3. Thực trạng sử dụng địa điểm tự học của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ

Kết quả được thể hiện qua Hình 3 và Hình 4 cho thấy đa số CBQL, GV và SV đánh giá Trung tâm học liệu, thư viện của Trường là nơi phù hợp để tự học (78,6%). Tuy nhiên, tỷ lệ SV đánh giá cao này chỉ chiếm 46,5%, thấp hơn nhiều so với CBQL & GV.



Hình 3. Thực trạng đánh giá của SV về địa điểm tự học phù hợp tại trường ĐHCT



Hình 4. Thực trạng đánh giá của CBQL và GV về địa điểm tự học phù hợp tại trường ĐHCT

Ngoài ra, nhiều SV cũng cho biết họ có thể tự học hiệu quả tại nhà trọ hoặc nơi ở (39,5%), trong khi đánh giá của CBQL và GV về lựa chọn này thấp hơn đáng kể, chỉ chiếm 10,7%. Một số nhỏ các đối tượng khảo sát cũng cho rằng SV có thể tự học tốt ở các quán cà phê hoặc bất kỳ địa điểm nào có yên tĩnh và thoải mái.

Mức đánh giá giữa CBQL, GV và SV có sự đồng nhất và thống nhất với nhau. Đa số nhận thấy không gian học tập tại trường là lý tưởng nhất, cho phép SV tham gia vào môi trường học thuật và tiếp cận thiết bị, tài liệu hỗ trợ cũng như có thể dễ dàng trao đổi với bạn bè.

Do đó, nhà trường cần tập trung đầu tư vào không gian học tập, thiết bị hỗ trợ tại trung tâm học liệu, các phòng tự học và phòng máy tính. Đặc biệt, việc cải thiện wifi và mạng Internet sẽ giúp SV dễ dàng truy cập vào tài liệu.

5. Kết luận và khuyến nghị

5.1. Kết luận

Trường ĐHCT đã đầu tư đáng kể vào việc cải thiện các điều kiện hỗ trợ tự học cho SV, như cung cấp tài liệu in ấn, tài liệu số, và trang thiết bị cần thiết trong các phòng tự học. Kết quả nghiên cứu cho thấy, SV đánh giá cao các yếu tố như nguồn tài liệu, không gian học tập, và thiết bị hỗ trợ, với điểm trung bình trên thang đo 5 mức đều đạt ở mức khá và tốt. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những hạn chế trong việc hướng dẫn phương pháp tự học và quản lý thời gian của sinh viên, điều này cho thấy cần có sự can thiệp thêm từ phía nhà trường và SV.

Ý nghĩa khoa học của nghiên cứu này nằm ở việc cung cấp một bức tranh toàn diện về thực trạng tự học của SV tại Trường ĐHCT, đồng thời gợi mở các hướng cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả học tập tại Trường ĐHCT. Nghiên cứu góp phần vào việc định hình các chiến lược giáo dục trong tương lai, đặc biệt là trong bối cảnh yêu cầu tự học ngày càng cao và nhu cầu học tập suốt đời đang trở thành xu hướng toàn cầu. Bằng cách cung cấp dữ liệu cụ thể và các phân tích chi tiết, nghiên cứu không chỉ giúp nhà trường điều chỉnh chính sách mà còn mở ra cơ hội nghiên cứu sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tự học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong nước.

5.2. Khuyến nghị

5.2.1. Phát triển quy định chi tiết về tự học

Nhà trường cần đề ra các quy định chi tiết và hướng dẫn SV tự học một cách hiệu quả hơn. Các hướng dẫn này có thể bao gồm:

Cách phân tích và sử dụng tài liệu: Các đề cương chi tiết học phần cần giới thiệu về sự quan trọng và tính phù hợp của các nguồn tài liệu khác nhau (sách giáo khoa, bài báo khoa học, tài liệu

trực tuyến,...) và đưa ra tiêu chí đánh giá như sự tin cậy, nguồn gốc và cập nhật. GV sẽ hướng dẫn SV cách sử dụng thông tin từ các nguồn này để hỗ trợ học tập và nghiên cứu.

Kỹ năng tự học: Với hoạt động này GV đóng vai trò rất quan trọng, GV sẽ giới thiệu các phương pháp như ghi chú, tóm tắt, phân tích, thảo luận cho SV, hướng dẫn SV cách lập kế hoạch học tập và phân bổ thời gian một cách hợp lý. Đặc biệt, nhà trường cần khuyến khích SV phát triển phương pháp học tập phù hợp. Trường nên tổ chức các buổi workshop hoặc training về các kỹ năng học tập, ví dụ như cách sử dụng phương pháp Cornell Note-taking System để tăng cường khả năng ghi chép và hiểu bài.

Cách thức tổ chức các hoạt động tự học: Nhà trường cần hướng dẫn cách lập kế hoạch theo từng tuần hoặc từng giai đoạn của môn học. Bên cạnh đó, cần giới thiệu các công cụ như lịch trình, ứng dụng quản lý công việc, để giúp SV tổ chức và theo dõi tiến độ học tập. Thường xuyên khuyến khích SV tự đánh giá và điều chỉnh kế hoạch học tập của mình theo thời gian. Trường có thể cung cấp một mẫu lịch trình học tập có sẵn để SV có thể dễ dàng lập kế hoạch và quản lý thời gian học tập của mình.

Việc phát triển các quy định chi tiết này không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn phát triển kỹ năng tự học quan trọng cho tương lai của sinh viên.

5.2.2. Tăng cường hoạt động giáo dục ý thức tự học của sinh viên

Nhà trường cần tổ chức thường xuyên các buổi talk show, hội thảo và các hoạt động hướng dẫn tự học để nâng cao nhận thức và khả năng tự học của SV tại Trường Đại học Cần Thơ. Đề xuất cụ thể gồm:

Tổ chức buổi talk show và hội thảo thường xuyên: Nhà trường nên thường xuyên tổ chức các buổi talk show và hội thảo về phương pháp tự học. Các buổi talk show có thể mời các cựu SV thành công, những người có kinh nghiệm trong tự học để chia sẻ những câu chuyện thành công và những bài học trong quá trình học tập của họ.

Hướng dẫn thực hành và các workshop: Phòng Đào tạo, phòng Công tác Sinh viên và Đoàn Thanh niên Trường nên tổ chức các hoạt động thực hành và workshop về các kỹ năng tự học. Những hoạt động này bao gồm các buổi huấn luyện kỹ năng quản lý thời gian, phân tích và sử dụng tài liệu.

Phát triển các chương trình đào tạo: Nhà trường chỉ đạo các đơn vị đào tạo chuyên môn thiết kế các chương trình đào tạo về tự học cho SV. Các chương trình này có thể bao gồm các khóa học trực tuyến, các tài liệu học tập được cập nhật thường xuyên, và các phương tiện giáo dục khác như video hướng dẫn, bài giảng online để hỗ trợ cho việc học tập tự học của SV.

Khuyến khích sự tham gia của SV: Khuyến khích SV tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục ý thức tự học. Đặc biệt, nhà trường có thể thiết kế các hoạt động có tính tương tác cao như các cuộc thi, đối thoại, hoặc các nhóm thảo luận để SV có cơ hội chia sẻ và học hỏi từ nhau. Các hoạt động này cần có những phần thưởng hoặc cộng điểm tích cực để SV tham gia hoạt động nhiều hơn.

Đây là một cách hiệu quả để giáo dục SV về tầm quan trọng của tự học và cung cấp cho họ các công cụ cần thiết để phát triển kỹ năng này.

5.2.3. Cải thiện không gian học tập và thiết bị hỗ trợ

Để nâng cao chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Cần Thơ, việc đầu tư vào cơ sở vật chất như trung tâm học liệu, phòng tự học, phòng máy tính và cải thiện wifi là cần thiết. Đề xuất cụ thể bao gồm:

Đầu tư vào trung tâm học liệu và các thư viện của trường: Nhà trường nên nâng cấp và mở rộng trung tâm học liệu và thư viện của trường, trang bị các nguồn tài liệu phong phú và hiện đại và các thiết bị máy tính để tiện lợi cho sinh viên thực hiện tự học. Trung tâm học liệu phát triển theo hướng không chỉ là nơi để SV tìm kiếm và mượn sách, mà còn là trung tâm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu như truy cập vào cơ sở dữ liệu khoa học, hướng dẫn sử dụng tài liệu, và tổ chức các buổi đào tạo về kỹ năng tìm kiếm thông tin.

Phát triển các phòng tự học: Xây dựng và nâng cấp các phòng tự học trang bị đầy đủ với bàn ghế, điều hòa không khí, và các thiết bị điện tử hỗ trợ như máy chiếu. Các phòng này cần được thiết kế sao cho phù hợp với các hoạt động học tập nhóm và cá nhân của SV. Trường có thể cải thiện các phòng tự học hiện có bằng việc trang bị thêm các thiết bị hiện đại như bảng trắng nhiều nơi, cùng với việc bố trí ghế ngồi thoải mái hơn để các bạn SV dễ dàng tiếp cận vào dữ liệu học tập của nhà trường một cách hiệu quả nhất.

Tạo ra không gian học tập cộng đồng: Xây dựng các khu vực học tập mở, thu hút SV đến học tập và làm việc cùng nhau. Các khu vực này nên được thiết kế thoải mái, có không gian mở để SV có thể tự do thảo luận và trao đổi ý kiến với nhau. Đặc biệt, phát triển hệ thống wifi để SV có thể truy cập tài liệu trực tuyến dễ dàng.

Cải thiện không gian học tập và thiết bị hỗ trợ là một yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Điều này cũng thúc đẩy sự phát triển toàn diện của SV trong các lĩnh vực học thuật và kỹ năng công nghệ thông tin.

5.2.4. Cải thiện quản lý thời gian và lập kế hoạch

Để cải thiện quản lý thời gian và lập kế hoạch tự học cho SV hiệu quả tại Trường Đại học Cần Thơ, có thể áp dụng các khuyến nghị sau đây:

Phát triển chương trình giảng dạy kỹ năng quản lý thời gian: Nhà trường nên tích hợp các khóa học và buổi đào tạo vào chương trình giảng dạy chính. Nội dung các buổi học có thể bao gồm các kỹ năng như: phân tích và ước tính thời gian cần thiết cho từng hoạt động học tập, thiết lập mục tiêu học tập cụ thể và phương pháp theo dõi tiến độ, xác định ưu tiên các nhiệm vụ, và cách phân bổ thời gian hiệu quả giữa học tập, công việc và các hoạt động khác. Trường có thể cung cấp các buổi workshop thực hành, trong đó SV được hướng dẫn cách sử dụng các công cụ quản lý thời gian như lịch cá nhân, phần mềm quản lý thời gian, và các kỹ năng tổ chức thời gian hằng ngày.

Hỗ trợ cá nhân hóa và thực hành: Nhà trường nên cho phép Trung tâm tư vấn và hỗ trợ sinh viên cung cấp dịch vụ tư vấn cá nhân hoặc nhóm. Các sinh viên sẽ được hỗ trợ đánh giá thói quen làm việc và học tập, đề xuất phương án cải thiện, và thực hành các kỹ năng học tập trong các hoạt động thực tế như các dự án nhóm và bài tập tự đánh giá. Điều này có thể bao gồm các bài tập thực hành trong lớp học, các dự án nhóm yêu cầu phải lập kế hoạch và theo dõi tiến độ, và các bài tập tự đánh giá để đo lường tiến bộ. SV có thể tham gia vào các hoạt động như lập kế hoạch cho các dự án học tập, và sau đó tổ chức các buổi họp nhóm để đánh giá tiến độ và điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết.

Những khuyến nghị này sẽ giúp Trường Đại học Cần Thơ nâng cao khả năng quản lý thời gian và lập kế hoạch hiệu quả của sinh viên, từ đó tăng cường hiệu suất học tập và thành công trong quá trình đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. N. A. Trinh, "Improving Students' Self-Study Capacity in Online Teaching at the University of Technology, Vietnam National University Ho Chi Minh City: A Discussion," *International Journal of TESOL & Education*, vol. 3, no. 1, pp. 144-153, 2023.
- [2] T. K. M. Doan, L. Tran, and T. B. P. Nguyen, "Current situation of interest and implementation of students' self-study objectives and contents at Can Tho University," *Vietnam Journal of Education*, vol. 23, no. 02, pp. 41-46, 2022.
- [3] T. K. M. Doan, L. Tran, T. B. P. Nguyen, and T. T. N. Nguyen, "Solutions to enhance student's self-study method and attitude at Can Tho University," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 04, pp. 61-71, 2023.
- [4] A. L. Hegde, T. M. Boucher, and A. D. Lavelle, "How do you work? Understanding user needs for responsive study space design," *College & Research Libraries*, vol. 79, no. 7, pp. 895-918, 2018.
- [5] J. Mayer, R. Dineen, A. Rockwell, and J. J. C. Blodgett, "Undergraduate student success and library use: A multimethod approach," *College & Research Libraries*, vol. 81, no. 3, p. 378, 2020.
- [6] V. H. Dao, T. O. Dang, D. H. G. Nguyen, T. T. Lam, and M. D. Nguyen, "Developing self-learning abilities for students in the context of the Covid-19 pandemic: A case study in Vietnam," *International Journal of Multidisciplinary Research and Growth Evaluation*, vol. 5, no. 1, pp. 358-363, 2024.

- [7] H. T. Pham, M. S. Nguyen, and M. T. Ho, "The status of self-study abilities of students at Vinh Long university of technology education," *Russian Law Journal*, vol. 11, no. 3, pp. 2745-2752, 2023.
- [8] T. T. H. Nguyen, T. G. Trinh, N. P. Nguyen, and Q. K. Nguyen, "The Status of Applying E-Learning in Holding Students' Self-Study of the Subject Education in Pedagogical Universities In Vietnam," *American Journal of Educational Research*, vol. 6, no. 6, pp. 804-810, 2018.
- [9] O. Murzina, A. Lisnevskaya, T. Masytska, I. Melnyk, T. Levchuk, and V. Sokolova, "The educational environment for improving students' self-study: best european practices," *Laplace em Revista*, vol. 7, pp. 144-162, 2021.
- [10] Y. Kainarbayev, A. Baikenzheeva, I. Kemeza, and A. J. E. J. O. E. Tazhmakhanova, "Didactic conditions for the organization of self-study and self-assessment of students in the study of biology," *Journal of Education and Technology*, vol. 7, no. 4, pp. 436-449, 2024.
- [11] D. L. Tidwell and S. R. Jónsdóttir, "Methods and tools of self-study," *International Handbook of Self-Study of Teaching and Teacher Education Practices*, pp. 377-426, 2020.
- [12] T. T. Nguyen, "Formation of the student's self-study skills - an essential need in the pedagogical training," (in Vietnamese), *Journal of Science - Dong Nai University*, vol. 03, pp. 10-16, 2016.
- [13] V. D. Le, "The management of students' self - study activities in credit training system," (in Vietnamese), *Dong Thap University Journal of Science*, vol. 18, no. 2, pp. 15-18, 2016.
- [14] M. Li, X. Han, and J. Cheng, *Handbook of Educational Reform Through Blended Learning*. Springer Nature, 2024.
- [15] T. O. Phan, T. T. Le, T. H. Mai, T. H. Phan, and T. K. Dang, "Factors affecting e-commerce students' self study skills at Industrial University of Ho Chi Minh City," (in Vietnamese), *Journal of Science Technology - IUH*, vol. 53A, no. 05, pp. 131-140, 2021.
- [16] J. A. Luft, S. Jeong, R. Idsardi, and G. J. C. L. S. E. Gardner, "Literature reviews, theoretical frameworks, and conceptual frameworks: An introduction for new biology education researchers," *CBE-Life Sciences Education*, vol. 21, no. 3, pp. 1-10, 2022.
- [17] The Ministry of Education and Training, *Decision on promulgation of regulation on formal undergraduate education using academic credit system*, 2007.
- [18] M. Q. Dinh, "Initial survey results on historical situation use of "two hours of self-study" by students Can Tho University," (in Vietnamese), *Can Tho University Journal of Science*, vol. 20a, pp. 183-192, 2011.
- [19] T. L. V. Ho, T. N. B. Duong, and T. T. Pham, "Survey of satisfaction with clinical learning environment of nursing students at Duy Tan University," (in Vietnamese), *Duy Tan University Journal of Science and Technology*, vol. 4, no. 41, pp. 128-136, 2020.
- [20] O. Murzina, A. Lisnevskaya, T. Masytska, I. Melnyk, T. Levchuk, and V. Sokolova, "The educational environment for improving students' self-study: best european practices," *Laplace em Revista (International)*, vol. 7, no. Extra E, pp. 144-162, 2021.
- [21] T. P. Bui, "The role of the learning resource center of Can Tho University for students' self-study activities," (in Vietnamese), *Can Tho University Journal of Science*, vol. 55, no. 1C, pp. 66-73, 2019.